

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/DS-PT  
Ngày: 09-02-2023  
“V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 436/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 102/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Văn D (Đ)**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ XX, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Văn N**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ XX, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*(Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)*

3. Người kháng cáo: Ông Ngô Văn N là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2022, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn D trình bày như sau:

Ông Phan Văn D là đại lý cấp 1 chuyên phân phối thức ăn nuôi cá tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; do là chỗ quen biết với ông Ngô Văn N nên từ khoảng tháng 10/2020 ông có bán thức ăn nuôi cá cho Ngô Văn N, mỗi lần giao thức ăn cho ông N khoản 3-4 tấn trong tuần, có lúc lên đến 10 tấn, hai bên thỏa thuận khi nào cần cá thì ông

N trả tiền thức ăn cho ông D, tuy nhiên số tiền còn nợ lại không quá 1.000.000.000 đồng.

Sau mỗi lần thanh toán tiền mua thức ăn, ông N có chốt sổ nợ với ông và ký nhận vào sổ “Theo dõi nhận hàng và thanh toán” với ông. Tính đến ngày 07/01/2022, ông đã bán thức ăn cho ông N với tổng số tiền là 3.187.310.000 đồng, ông N đã thanh toán được 1.950.000.000 đồng, còn lại 1.237.310.000 đồng đến nay ông N vẫn chưa thanh toán mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu.

Nay ông D chỉ yêu cầu ông Ngô Văn N phải thanh toán tiền thức ăn còn thiếu cho ông với số tiền làm tròn là: 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

## 2. Bị đơn ông Ngô Văn N trình bày như sau:

Ông N thừa nhận có thỏa thuận mua thức ăn thủy sản của ông Phan Văn D nhiều lần, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng nên không xác lập thành văn bản, khi giao nhận hàng thì hai bên có xác lập sổ theo dõi hàng và thanh toán. Ngày 08/6/2022 thì hai bên chốt lại số tiền ông N còn nợ của ông D là 1.237.310.000 đồng.

Sau khi chốt nợ xong thì ông D không tiếp tục giao thức ăn làm cho cá của ông không có đủ thức ăn để phát triển và đã làm ảnh hưởng đến năng suất sau khi thu hoạch cá thành phẩm. Do thiếu nguồn cung cấp thức ăn nên ông N phải đi vay tiền để mua thức ăn tại các cửa hàng khác làm cho ông phải chịu thêm gánh nặng về khoản nợ khác dẫn đến thua lỗ và mất khả năng trả nợ.

Ông N thừa nhận giữa ông và ông D không có xác lập bất kỳ hợp đồng nào có liên quan đến việc mua bán thức ăn cũng như việc cung cấp thức ăn thủy sản trong suốt quá trình ông N nuôi cá, tất cả thỏa thuận chỉ bằng lời nói với nhau.

Trong vụ án này ông N cũng không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác đối với ông D, ông N cho rằng ông D đã vi phạm hợp đồng nên nay ông không đồng ý trả lại số tiền 1.237.000.000 đồng mà ông D yêu cầu.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Bản gốc “Sổ theo dõi hàng và thanh toán đối với khách hàng “7 N”. Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp thì bị đơn đã biết và không có ý kiến gì, bị đơn cũng không có yêu cầu sao chụp lại và cũng không giao nộp thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác.

## 3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn D. Buộc ông Ngô Văn N phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn D số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu là 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn yêu cầu thi hành án, về nghĩa vụ chậm thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 30 tháng 9 năm 2022, ông Ngô Văn N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và không đồng ý trả số tiền còn nợ cho ông D.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ngô Văn N. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số: 102/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Văn D đối với bị đơn là ông Ngô Văn N về hợp đồng mua bán thức ăn nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ngô Văn N về việc không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông Ngô Văn N cho rằng do ông D vi phạm hợp đồng đột ngột dừng giao thức ăn mà không thông báo trước. Do thiếu nguồn cung cấp thức ăn nên ông N phải đi vay tiền để mua thức ăn tại các cửa hàng khác làm cho ông phải chịu thêm gánh nặng về khoản nợ khác dẫn đến thua lỗ và mất khả năng trả nợ nên không đồng ý trả số tiền còn nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ vào sổ theo dõi hàng và thanh toán đối với khách hàng tên “7 N” mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án có thể hiện việc hai bên đương sự đã thống nhất chốt số tiền còn nợ từ việc mua thức ăn thủy sản tính đến ngày 08/6/2022 là 1.237.310.000 đồng, đã được ông N thừa nhận tại phiên tòa, thuộc tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Ngô Văn N có thực hiện giao dịch mua thức ăn thủy sản với ông Phan Văn D và còn nợ lại ông N số tiền 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Xét thấy giữa ông D và ông N không có bất kỳ văn bản nào thỏa thuận về việc cung cấp thức ăn thủy sản trong quá trình ông N nuôi cá nên ông D không có nghĩa vụ phải cung

cấp thức ăn thủy sản cho ông N. Ông D thừa nhận có thỏa thuận cung cấp thức ăn cho ông N với điều kiện công nợ không quá vượt quá 1.000.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/01/2022, ông N còn nợ lại số tiền 1.237.000.000 đồng nên ông D ngừng cung cấp thức ăn thủy sản cho ông N là phù hợp với lời trình bày của ông D. Do đó, ông N cho rằng ông D đã vi phạm hợp đồng là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn N nên ông Ngô Văn N phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn N;
2. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số: 102/2022/DS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn D. Buộc ông Ngô Văn N phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn D số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu là 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.110.000 đồng, buộc ông Ngô Văn N phải chịu.

+ Ông Phan Văn D không phải chịu án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.555.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009579 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Ngô Văn N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0009842 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lê Khắc Thịnh**

